

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 598/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 , giữa :

**Nguyên đơn:** Chị NTTA, sinh năm 1982.

Trú quán: Xóm TT, xã QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Anh VCS, sinh năm 1975.

Trú tại: T 1, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị NTTA và anh VCS.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị NTTA và anh VCS đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị TA nhận nuôi dưỡng con chung là cháu VHC, sinh ngày 05.05.2007 cho đến khi khôn lớn trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Còn cháu VCQ, sinh năm 2000 đã trưởng thành Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét

giải quyết.

Anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết.

- Về án phí : Chị TA nhận nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí và hoàn trả cho chị TA **150.000đ** theo biên lai thu số 0005617 ngày 01/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- UBND phường Gia Sàng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**VŨ DUY CHINH**

